

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG CƠ BẢN CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB
(kèm theo Tờ trình ĐHQĐ về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty)

Căn cứ:

- Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động CTCK có hiệu lực kể từ ngày 15/1/2013 (TT210)
- Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 17/9/2012 (TT121)

Trong phạm vi trình bày này, HĐQT xin tóm tắt một số nội dung sửa đổi quan trọng và cơ bản nhất. Các chỉnh sửa khác, quý vị cổ đông vui lòng xem trực tiếp tại Dự thảo Điều lệ mới.

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI (theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
1	Mở rộng định nghĩa “Người có liên quan”	Điểm i Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu TT210	Điều 1. Định nghĩa 1.1 "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau được quy định tại khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán và khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	Điều 1. Định nghĩa 1.1 "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau được quy định tại khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán
2	Bổ sung nội dung ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật	Khoản 2 Điều 3 Điều lệ mẫu TT210	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật 1. Chủ tịch HĐQT là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. 2. Ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật: a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định pháp luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty. b) Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người đã được ủy quyền theo quy định tại Điểm a Khoản này vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi HĐQT quyết định bổ nhiệm người khác vào chức danh của Người đại diện theo pháp luật. c) Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT bổ nhiệm người khác vào chức danh của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 2.4 Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch HĐQT.

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI (theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
3	Sửa đổi bổ sung Phạm vi hoạt động kinh doanh	Điều 4 Điều lệ mẫu TT210	<p>Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh</p> <p>1. Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi giới chứng khoán - Tự doanh chứng khoán - Bảo lãnh phát hành chứng khoán - Tư vấn đầu tư chứng khoán <p>2. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu ký chứng khoán - Tư vấn tài chính - <i>Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư</i> - Các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính <p>3. Công ty có thể thay đổi hoặc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh nêu tại Khoản 1 Điều này sau khi được UBCK phê duyệt.</p>	<p>Điều 4. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi giới chứng khoán; - Tự doanh chứng khoán; - Bảo lãnh phát hành chứng khoán; - Tư vấn đầu tư chứng khoán; - Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác; - Lưu ký chứng khoán; - Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật. <p>2. Công ty có thể thay đổi hoặc bổ sung lĩnh vực kinh doanh sau khi được UBCK phê duyệt.</p>
4	Bổ sung Nghĩa vụ của công ty với cổ đông	Khoản 2 Điều 9 Điều lệ mẫu TT210	<p>Điều 8.2 Nghĩa vụ đối với cổ đông</p> <p>a) <i>Phân định rõ trách nhiệm giữa ĐHCĐ với HĐQT, Chủ tịch HĐQT, BKS để quản lý phù hợp với quy định của pháp luật.</i></p> <p>b) <i>Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.</i></p> <p>c) <i>Không được thực hiện các hành vi sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định).</i> - <i>Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của cổ đông.</i> - <i>Cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, thành viên BKS, thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này.</i> - <i>Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật.</i> - <i>Xâm phạm đến các quyền của cổ đông như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác.</i> <p>d) <i>Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.</i></p>	Không quy định
5	Sửa đổi bổ sung các quy định cấm và hạn chế đối với	Điều 10 Điều lệ mẫu TT210	<p>Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế</p> <p>1. Quy định đối với Công ty:</p>	<p>Điều 9. Các quy định hạn chế</p> <p>1. Quy định hạn chế đối với Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không được đưa ra nhận định hoặc

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI <i>(theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)</i></p>	<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI</p>
	<p>Công ty</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; - <i>Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;</i> - <i>Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCK chấp thuận để ký hợp đồng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng;</i> - <i>Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản;</i> - <i>Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;</i> - <i>Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;</i> - Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; - Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán; - <i>Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa đựng những thoả thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty; hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển rủi ro từ Công ty sang khách hàng; buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng và các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng.</i> <p>2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán của Công ty:</p> <p>a) Trừ trường hợp được cử là người đại diện phần vốn góp hoặc được cử vào Ban quản lý công ty của tổ chức sở hữu Công ty hoặc tổ chức mà Công ty đầu tư, người hành nghề chứng khoán không được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty; - Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác; - Không được đồng thời làm Giám đốc hoặc TGD của một tổ chức chào 	<p>bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; - Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán; - Không được cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán, trừ trường hợp Bộ Tài chính có quy định khác. <p>2. Quy định hạn chế đối với TGD và người hành nghề chứng khoán của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty chứng khoán nơi mình đang làm việc; - Không được đồng thời làm việc cho Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ khác; - Không được đồng thời làm Giám đốc hoặc TGD của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết; - Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình tại chính Công ty; - Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được khách hàng ủy thác.

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI <i>(theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)</i></p>	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
			<p>bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;</p> <p>b) Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình (nếu có) tại chính Công ty. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp khi Công ty không phải là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>c) <i>Khi thực hiện các nghiệp vụ của Công ty, người hành nghề chứng khoán là người thay mặt cho Công ty để thực hiện các giao dịch với khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của người hành nghề chứng khoán. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản.</i></p> <p>3. Quy định đối với thành viên HĐQT, Trưởng BKS, thành viên Ban TGD:</p> <p>a) Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc (TGD) của công ty chứng khoán khác;</p> <p>b) Trưởng BKS không được đồng thời là thành viên BKS, người quản lý của công ty chứng khoán khác;</p> <p>c) TGD, Phó TGD không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. TGD không được là thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.</p>	
6	Sửa đổi quy định về Tăng giảm vốn Điều lệ	Điểm c Khoản 1 Điều 39 TT210	<p>Điều 11. Tăng, giảm vốn Điều lệ</p> <p>2. Vốn điều lệ của Công ty được điều chỉnh tăng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu mới để tăng vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan bao gồm cả hình thức chuyển nợ thành vốn góp theo thỏa thuận giữa chủ nợ và Công ty; - Chuyển đổi trái phiếu đã phát hành thành cổ phần theo quy định của pháp luật; - Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu; <i>phát hành cổ phiếu thường;</i> - Kết chuyển nguồn thặng dư vốn, lợi nhuận để lại và các nguồn hợp lệ khác để bổ sung tăng vốn điều lệ. <i>Công ty được sử dụng nguồn thặng dư vốn do chênh lệch giữa giá bán và giá vốn mua vào của cổ phiếu quỹ để bổ sung tăng vốn điều lệ sau khi đã bán hết cổ phiếu quỹ. Công ty được sử dụng nguồn thặng dư vốn do chênh lệch giữa giá bán và mệnh giá của cổ phiếu phát hành để bổ sung tăng vốn điều lệ sau 01 năm kể từ thời điểm kết thúc đợt phát hành.</i> 	<p>Điều 14. Cách thức tăng giảm vốn Điều lệ</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty được điều chỉnh tăng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu mới để huy động thêm vốn theo quy định của pháp luật; - Chuyển đổi trái phiếu đã phát hành thành cổ phần; - Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu; - Kết chuyển nguồn các quỹ của chủ sở hữu để bổ sung tăng vốn điều lệ.

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI (theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
7	Sửa đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đối với một số quyền nhất định	<p>Khoản 2 Điều 24 & Khoản 2 Điều 32 TT121</p> <p>Tiết (x) Điểm a Khoản 3 Điều 16 Điều lệ mẫu</p>	<p>1. Quyền đề cử người vào HĐQT và BKS: (Điều 27)</p> <p>Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS và đơn phiếu bầu cho người họ đề cử.</p> <p>Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể như sau:</p> <p>a) Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:</p> <p>(i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên vào HĐQT.</p> <p>(ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên vào HĐQT.</p> <p>(iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên vào HĐQT.</p> <p>(iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên vào HĐQT.</p> <p>(v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên vào HĐQT.</p> <p>(vi) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên vào HĐQT.</p> <p>(vii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên vào HĐQT.</p> <p>(viii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên vào HĐQT.</p> <p>(ix) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên vào HĐQT.</p> <p>b) Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>(i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên vào Ban Kiểm soát.</p> <p>(ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên vào Ban Kiểm soát.</p> <p>(iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên vào Ban Kiểm soát.</p> <p>(iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên vào Ban Kiểm soát.</p> <p>(v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên vào Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ: (Điều 18.1.a.x)</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>10%</u> trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên có các quyền</p>	<p>Điều 26.1.b Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>9,9%</u> trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đề cử người hoặc ứng cử vào HĐQT hoặc BKS theo quy định tại Điều lệ này như sau: <ul style="list-style-type: none"> a. Các cổ đông nắm giữ ít hơn 9,9% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT/BKS; b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 9,9% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử hai thành viên; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử ba thành viên; e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử bốn thành viên; f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử đủ số ứng viên. • Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ theo qui định tại khoản 3 Điều 79 Luật Doanh nghiệp; • Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI (theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
		<p>TT210</p> <p>Tiết (iii) Điểm a Khoản 3 Điều 16 Điều lệ mẫu TT210</p> <p>Tiết (viii) Điểm a Khoản 3 Điều 16 Điều lệ mẫu TT210</p>	<p>yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. + Nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá 06 tháng mà chưa bầu được HĐQT mới thay thế. + Các trường hợp khác Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành <p>3. Quyền xem xét và trích lục hồ sơ công ty: (Điều 18.1.a.iii)</p> <p>Chỉ có cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục 06 tháng trở lên được quyền xem xét và trích lục sổ biên bản họp và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa niên độ và hàng năm, các báo cáo của BKS và yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>4. Quyền yêu cầu khởi kiện: (Điều 18.1.a.viii)</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 01% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn ít nhất 06 tháng liên tục có quyền yêu cầu BKS khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên HĐQT, TGD trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thành viên HĐQT, TGD không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định của HĐQT; thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của ĐHĐCĐ; + Thành viên HĐQT, TGD sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; + Các trường hợp khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành. <p>Trường hợp BKS không khởi kiện theo yêu cầu thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu khởi kiện có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên HĐQT, TGD. Trình tự, thủ tục khởi kiện được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.</p>	<p>quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
8	Sửa đổi bổ sung quy định về nghĩa vụ góp vốn của Cổ	Điểm a Khoản 3 Điều 17 Điều lệ mẫu TT210	<p>Điều 18.2 Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>a. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần đã đăng ký mua và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong</p>	<p>Điều 26.2 Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>a. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thanh toán đủ tiền mua cổ phần đã

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI (theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
	đồng		phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. Không được rút vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật. Nếu có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút; Cổ đông chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần;	đăng ký mua và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào Công ty. Cổ đông chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần;
9	Bổ sung nội dung Thay đổi các quyền	Điều 16 Điều lệ mẫu TT121	<p>Điều 22. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 25 và Điều 28 Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	Không quy định
10	Sửa đổi nội dung Thông báo mời họp ĐHĐCĐ	Khoản 3 Điều 17 Điều lệ mẫu TT121	<p>Điều 24.4 Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Điều 30.3 Thông báo họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội.</p> <p>Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi</p>

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI (theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
				<p>công ty đóng trụ sở chính.</p> <p>Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo hợp ĐHĐCĐ có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo hợp ĐHĐCĐ có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.</p> <p>Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trưng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.</p> <p>Thông báo hợp ĐHĐCĐ phải được gửi trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên và 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày họp ĐHĐCĐ bất thường. Trường hợp Công ty có website, thông báo hợp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>
11	Sửa đổi bổ sung quy định về thành phần HĐQT	<p>Khoản 1 Điều 32 Điều lệ mẫu TT210 và Khoản 1 Điều 24 Điều lệ mẫu TT121</p> <p>Điều 36 Điều lệ mẫu TT210</p>	<p>Điều 32.1 Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là 05 người và tối đa là 11 người. Số lượng thành viên HĐQT cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số thành viên HĐQT thường trú ở Việt Nam phải có tối thiểu là 02 người. Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên độc lập, trong đó tổng số thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>Điều 36. Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành</p> <p>1. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty, tức là không đồng thời là thành viên Ban TGD, Kế toán trưởng hoặc cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm.</p> <p>2. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Là thành viên HĐQT không điều hành và không phải là người có liên quan với TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm;</p>	<p>Điều 38.1 Số lượng thành viên HĐQT có từ năm (05) người đến mười một (11) người. Số lượng thành viên HĐQT cụ thể do ĐHĐCĐ quyết định. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.</p>

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI (theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
			<p>b) Không phải là thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát;</p> <p>c) Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;</p> <p>d) Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong 02 năm gần nhất;</p> <p>e) Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ 30% trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong 02 năm gần nhất.</p>	
12	Sửa đổi quy định về việc Bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế	Khoản 5 Điều 24 Điều lệ mẫu TT121	<p>Điều 33.3 HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ gần nhất. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p>Điều 38.3 HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm.</p>
13	Sửa đổi quy định về việc ủy quyền của HĐQT		<p>Điều 34.4 HĐQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của HĐQT trong thời gian HĐQT không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định</p>	<p>Điều 37.4 Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, HĐQT có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>
14	Bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT		<p>Điều 34.7 Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyền của thành viên HĐQT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền được cung cấp thông tin: Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu thành viên Ban TGD và người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty; Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. - Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác: Thành viên HĐQT được nhận thù lao và tiền thưởng cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các 	Không quy định

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI (theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)</p>	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
			<p>tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ của HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.</p> <p>Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.</p> <p>Thù lao của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.</p> <p>a) Nghĩa vụ của thành viên HĐQT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và quyết định của ĐHĐCĐ; - Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông; - Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp; - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên HĐQT và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty; - Các thành viên HĐQT không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn; - Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 	
15	Sửa đổi quy định về Điều kiện tiến hành họp HĐQT	Khoản 7 Điều 34 Điều lệ mẫu TT210	<p>Điều 37.8 Số thành viên tham dự tối thiểu</p> <p>Các cuộc họp của HĐQT theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất 3/4 số thành viên HĐQT dự họp hoặc thông qua ủy quyền. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.</p> <p>Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên HĐQT khác. Thành viên HĐQT được ủy</p>	<p>Điều 41.8 Số thành viên tham dự tối thiểu</p> <p>Các cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên HĐQT khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết</p>

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI <i>(theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)</i>	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
			quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT dự họp nếu được đa số quá bán thành viên HĐQT chấp thuận. Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết.	bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải được đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp HĐQT chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT dự họp nếu được đa số quá bán thành viên HĐQT chấp thuận. Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết.
16	Bổ sung quy định về Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro thuộc HĐQT	Điều 38 Điều lệ mẫu TT210	Điều 39. Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của HĐQT <i>1. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Bộ phận Kiểm toán nội bộ như sau:</i> a) <i>Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của ĐHCĐ, HĐQT;</i> b) <i>Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban TGD nhằm hoàn thiện hệ thống này;</i> c) <i>Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;</i> d) <i>Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;</i> e) <i>Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;</i> f) <i>Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;</i> g) <i>Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;</i> h) <i>Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;</i> i) <i>Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;</i> j) <i>Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;</i> k) <i>Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;</i> l) <i>Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con (nếu có);</i> m) <i>Chức năng khác do HĐQT quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.</i> <i>2. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Bộ phận Quản trị rủi ro:</i> a) <i>Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;</i> b) <i>Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách,</i>	Không quy định

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI <i>(theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)</i>	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
			<p>quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;</p> <p>c) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban TGD nhằm hoàn thiện hệ thống này;</p> <p>d) Chức năng khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:</p> <p>a) Không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng 05 năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;</p> <p>b) Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, phẩm chất để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;</p> <p>c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, TGD, Phó TGD, Giám đốc chi nhánh trong Công ty;</p> <p>d) Có Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán;</p> <p>e) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty.</p>	
17	Sửa đổi quy định về Tiêu chuẩn và điều kiện làm TGD	Điều 40 Điều lệ mẫu TT210	<p>Điều 42. Tiêu chuẩn và điều kiện làm TGD</p> <p>Bổ sung thêm các tiêu chuẩn sau:</p> <p>1. Sở hữu ít nhất 05% số cổ phần phổ thông của Công ty hoặc có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng;</p> <p>2. Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác;</p> <p>3. Trường hợp Công ty là công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ: TGD không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi hoặc anh, chị, em ruột của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.</p>	<p>Điều 47. Tiêu chuẩn và điều kiện làm TGD</p> <p>Không quy định</p>
18	Sửa đổi bổ sung quy định về Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trực thuộc ban TGD	Điều 42 Điều lệ mẫu TT210	<p>Điều 44. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban TGD</p> <p>1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:</p> <p>a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;</p> <p>b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám</p>	<p>Điều 10. Các quy định về kiểm soát nội bộ</p> <p>1. Quy trình kiểm soát nội bộ được lập chính thức bằng văn bản và được công bố trong nội bộ Công ty;</p> <p>2. Mọi nhân viên của Công ty đều phải tuân thủ quy định về kiểm soát nội bộ;</p> <p>3. Định kỳ Công ty tiến hành kiểm tra và hoàn thiện các biện pháp kiểm soát nội bộ;</p> <p>Bộ phận kiểm soát nội bộ chịu trách</p>

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI (theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
			<p>sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;</p> <p>c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp; Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;</p> <p>d) Tách biệt tài sản của khách hàng;</p> <p>e) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;</p> <p>f) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;</p> <p>g) Nội dung khác theo nhiệm vụ TGD giao.</p> <p>2. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:</p> <p>a) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Không phải là người có liên quan đến các trường bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, TGD, Phó TGD, Giám đốc chi nhánh trong Công ty;</p> <p>c) Có Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>d) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;</p> <p>e) Yêu cầu khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:</p> <p>a) Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;</p> <p>b) Xác định rủi ro của Công ty;</p> <p>c) Đo lường rủi ro;</p> <p>d) Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.</p>	<p>nhiệm đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ được tuân thủ, định kỳ báo cáo kết quả lên HĐQT hoặc TGD Công ty để hoàn thiện các biện pháp kiểm soát nội bộ.</p>
19	Sửa đổi bổ sung quy định về quyền và nhiệm vụ của BKS	Điều 43 Điều lệ mẫu TT210	<p>Điều 48. Quyền hạn và nhiệm vụ của BKS</p> <p>1. Nhiệm vụ:</p> <p>a) BKS thực hiện giám sát HĐQT, Ban TGD trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;</p> <p>b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;</p> <p>c) Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên;</p> <p>d) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản</p>	<p>Điều 52. Quyền hạn và nhiệm vụ của BKS</p> <p>1. BKS có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm</p>

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	<p align="center">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI <i>(theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)</i></p>	<p align="center">ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI</p>
			<p>lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Tiết iii Điểm a Khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này;</p> <p>e) Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Tiết iii Điểm a Khoản 1 Điều 18 của Điều lệ này, BKS phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;</p> <p>f) Khi có yêu cầu khởi kiện của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Tiết viii Điểm a Khoản 1 Điều 18, BKS phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện.</p> <p>g) Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;</p> <p>h) Khi phát hiện có thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban TGD vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, BKS phải đề nghị triệu tập họp ĐHĐCĐ để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo;</p> <p>i) Đối với trường hợp thành viên HĐQT hoặc Ban TGD của Công ty vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật, BKS phải trực tiếp báo cáo lên UBCK bằng văn bản trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;</p> <p>j) Trường hợp kiểm soát viên biết rằng các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD vi phạm quy định của pháp luật, nguyên tắc quản trị và Điều lệ công ty, vì thế xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty nhưng không thực hiện thông báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì kiểm soát viên đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình;</p> <p>k) Xây dựng quy trình kiểm soát để ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>l) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quyết định của ĐHĐCĐ;</p> <p>2. Quyền của BKS:</p> <p>a) Sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;</p>	<p>toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét ý kiến của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban lãnh đạo công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban lãnh đạo.</p> <p>1. Thành viên của HĐQT, TGD và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho thành viên BKS vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.</p> <p>2. Sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT, BKS có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của BKS và cách thức hoạt động của BKS. BKS phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.</p>

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI <i>(theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)</i></p>	<p style="text-align: center;">ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI</p>
			<p>b) Tham khảo ý kiến của HĐQT: BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.</p> <p>c) Được cung cấp đầy đủ thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT; - Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến thành viên BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT; - Thành viên BKS có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc để thực thi nhiệm vụ của mình; - HĐQT, TGD, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của BKS. <p>d) Được nhận thù lao và hưởng các lợi ích khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên BKS được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của BKS căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên; - Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác; - Thù lao và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. <p>3. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên BKS phải có nghĩa vụ sau đây</p> <p>a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;</p> <p>c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>4. Trường hợp BKS vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên BKS</p>	<p>Tổng mức thù lao cho các thành viên BKS do ĐHĐCĐ quyết định. Thành viên của BKS được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của BKS hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>

STT	NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG	THAM CHIẾU	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI <i>(theo quy định mới của Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty chứng khoán và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng)</i>	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
			<p><i>phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên BKS trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty.</i></p> <p><i>5. Nếu phát hiện có thành viên BKS vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì HĐQT phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</i></p>	

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lưu Trung Thái